TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BV - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **47** /2018/ HNGĐ-ST
Ngày 28/08/2018
V/v: *" Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BV - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Trình** và ông **Nguyễn Xuân Thuật**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thư ký Tòa án nhân huyện BV

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BV tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Thái Bình** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 08 năm 2018 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện BV xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2018/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 05 năm 2018 về việc tranh chấp " xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 07 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1984

Hộ khẩu thường trú: Thôn TA, xã T H, huyện BV, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Anh Phùng Văn V, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: Thôn TA, xã TH, huyện BV, TP. Hà Nội.

(Chị N có mặt tại phiên tòa, anh V vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/04/2018 và bản tự khai ngày 08/5/2018 chị Trần Thị N trình bày: Chị kết hôn với anh Phùng Văn V ngày 10/04/2014 trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH - huyện BV - TP Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống tại gia đình nhà anh Phùng Văn V. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được hai năm thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, trong cuộc sống không có tiếng nói chung, vợ chồng không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 10/2017 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân dân huyện BV giải quyết cho chị được ly hôn anh Phùng Văn V.

Về con chung: Có hai con chung, cháu Phùng Ngọc A sinh ngày 31/12/2014 và cháu Phùng Ngọc D - sinh ngày 16/06/2016 hiện nay hai cháu đang ở với anh V, khi đi ra khỏi nhà anh V chị muốn đưa các cháu đi cùng nhưng anh V không cho các cháu theo. Vì vậy khi Tòa án giải quyết ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Phùng Ngọc D.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản riêng: Không có.

Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có.

Đối với anh Phùng Văn V Tòa án đã triệu tập rất nhiều lần nhưng anh V không đến Tòa làm việc, Tòa án đã về nơi cư trú để gặp anh V nhưng anh V không cho gặp, không trình bày, không phối hợp làm việc. Tòa án đã phải tiến hành các trình tự thủ tục giao nhận, niêm yết các văn bản tố tụng, xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương, Hội phụ nữ nơi cư trú. Sau khi làm đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Đến ngày 31/7/2018 anh Phùng Văn V đã đến Tòa và trình bày trong bản tự khai như sau: Anh kết hôn với chị Trần Thị N trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH - huyện BV - Tp Hà Nội. Sau khi kết hôn hai vợ chồng anh chị về chung sống cùng gia đình nhà chồng được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, va chạm cãi nhau hàng ngày nên chị N đã bỏ nhà anh đi từ khoảng tháng 10 năm 2017 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị N làm đơn xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Có hai con chung, cháu Phùng Ngọc A sinh ngày 31/12/2014 và cháu Phùng Ngọc D - sinh ngày 16/06/2016, hiện nay hai cháu đang ở với anh ly hôn anh yêu cầu Tòa án giao cho anh được nuôi cả hai cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản riêng: Không có.

Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có. Hiện nay anh đi làm xa thường xuyên không có mặt ở nhà nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng anh Phùng Văn V không đến Tòa làm việc. Vì vậy vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị N vẫn giữ nguyên quan điểm của mình chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phùng Văn V. Về con chung: Có hai con chung, cháu Phùng Ngọc A sinh ngày 31/12/2014 và cháu Phùng Ngọc D - sinh ngày 16/06/2016; Chị yêu cầu được nuôi cháu Phùng Ngọc D đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh Phùng Văn V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Đều không có.

Anh Phùng Văn V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa, sau khi có quyết định hoãn phiên tòa đã tống đạt niêm yết đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng anh V không có mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BV, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cuả Thẩm phán, Hội đồng xét xử , Thư ký đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ các quy định theo bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

*Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BV, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật theo quy định tại điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền theo quy định tại điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56,57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Trần Thị N.

- Về con chung: Giao cho anh Phùng Văn V được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phùng Ngọc A; Giao cho chị Trần Thị N được nuôi dưỡng cháu Phùng Ngọc D.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do hai anh chị không yêu cầu; Tài sản chung, riêng, công sức chung, nợ chung: Không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng dân sự: Chị Trần Thị N làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện BV - thành phố Hà Nội giải quyết ly hôn giữa chị và anh Phùng Văn V. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BV- TP. Hà Nội.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Phùng Văn V kết hôn ngày 10/04/2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH - huyện BV là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị về chung sống cùng gia đình nhà chồng, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi nhau, chị đã trở về bố mẹ đẻ ở từ tháng 10/2017 hai vợ chồng sống ly thân cũng từ đó cho đến nay. Nay chị Trần Thị N và anh Phùng Văn V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh Phùng Văn V hoàn toàn nhất trí. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị N là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh V đã trầm trọng, vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 10/2017 cho đến nay, nay cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về con chung: Có hai con chung, cháu Phùng Ngọc A sinh ngày 31/12/2014 và cháu Phùng Ngọc D - sinh ngày 16/06/2016. Xét nguyện vọng của chị Trần Thị N yêu cầu được nuôi cháu Phùng Ngọc D và anh Phùng Văn V xin nuôi cả hai cháu là hợp pháp. Tuy nhiên chị N và anh V không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ vào điều 81 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Phùng Ngọc D còn nhỏ dưới 36 tháng cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của mẹ, do vậy cần giao cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Ngọc D cho đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi

hoặc có quyết định thay đổi khác. Giao cho anh Anh Phùng Văn V tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phùng Ngọc A đến khi cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Bác các yêu cầu khác của anh V.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị N và anh Phùng Văn V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị Trần Thị N và anh Phùng Văn V có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản riêng: Không có.

Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 và khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Chị Trần Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị N và anh Phùng Văn V có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 55, 56,58,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Phùng Văn V.

Về con chung: Có hai con chung, cháu Phùng Ngọc A sinh ngày 31/12/2014 và cháu Phùng Ngọc D - sinh ngày 16/06/2016. Giao cho chị Trần Thị N được nuôi dưỡng cháu Phùng Ngọc D đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Giao cho anh Phùng Văn V được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phùng Ngọc A đến khi cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị N và anh Phùng Văn V đến khi chị N, anh V có đơn yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị Trần Thị N và anh Phùng Văn V có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản riêng: Không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm : Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 và khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Chị Trần Thị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị N đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008481 ngày 07/05/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BV nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị N phải nộp.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Trần Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phùng Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện BV
- Chi cục THADS huyện BV
- UBND xã TH
- Các đương sự
- Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung